

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

Số: 28 /2019/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngọc Hồi, ngày 02 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019. Giữa:

Nguyên đơn: Nguyên đơn chị Trần Thị T - Sinh năm 1980

Bị đơn: Anh Trần Văn k - Sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị T - Sinh năm 1980

Anh Trần Văn K - sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Trần Văn K, thuận tình ly hôn

-Về con chung: Có 03 con chung

1. Trần Thị L, sinh ngày 05/4/2000, cháu đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Cháu Trần Thị Kiều A, sinh ngày 03/9/2001 và cháu Trần Thị Lệ T, sinh ngày 22/5/2004: Anh Trần Văn K và chị Trần Thị T thỏa thuận. Chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con Trần Thị Kiều A, sinh ngày 03/9/2001; Con Trần Thị Lệ T, sinh ngày, sinh ngày 22/5/2004 đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được. Anh Trần Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về con riêng: Chị Trần Thị T có một con riêng, cháu tên Trần Đoàn Minh D, sinh ngày 28/9/2016, chị T trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Trần văn K cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con. Không ai được ngăn cản hoặc cấm đoán quyền này.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị T nhận chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trong số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trả lại cho chị Trần Thị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2016/0000352 ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồi Ninh, Kim Sơn; Ninh Bình;
- THA dân sự huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành